

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 17/07/2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2023/TLST - DS ngày 05 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số X phố N, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Phương T, chức vụ: Chuyên viên tố tụng- Phòng quản lý khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc- khối Quản lý & Tái cấu trúc tài sản theo Giấy ủy quyền số 12410/UQ-PVB ngày 12/07/2021 của Mai Xuân T1 – Chức vụ: Giám đốc khối Quản lý & Tái cấu trúc tài sản trên cơ sở Giấy ủy

quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/06/2020 của ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ là người đại diện theo pháp luật.

* **Bị đơn:** Bà Lê Thị M, SN: 1970 và ông Nguyễn Văn T2, SN:1972

Đều trú tại: Tổ X phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1992

- Chị Nguyễn Hải L, sinh năm 1992

- Cháu Nguyễn Khánh A, sinh năm 2016

Đều trú tại: Tổ X phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ gốc và lãi: Ngân hàng TMCP Đ, bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T2 đều xác nhận, bà M và ông T2 còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số 654/2019/HĐCV/PVB – HBT ngày 19/08/2019 các khoản tạm tính đến ngày 13/07/2023, gồm:

Nợ gốc: 642.946.257 đồng

Nợ lãi (trong hạn và quá hạn): 330.597.686 đồng

Tổng cộng: 973.543.942 đồng (Chín trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng)

2.2/ Về lộ trình hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Chậm nhất ngày 31/10/2023, bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền **973.543.942 đồng** (Chín trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/07/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay

Trong trường hợp bà M và ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch trình nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 79 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 110 (1), tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Tổ X phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số AH 460265, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: số GCN: 804/2007/QĐ-UB/527/2007, MS: 10127290212 do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T2 để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà M và ông T2 vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản vay cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T2 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.603.159 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi chín đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 19.989.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0065929 ngày 05/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội
- VKSND Q. Long Biên
- Chi cục THADS Q. Long Biên
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tụ Hiếu